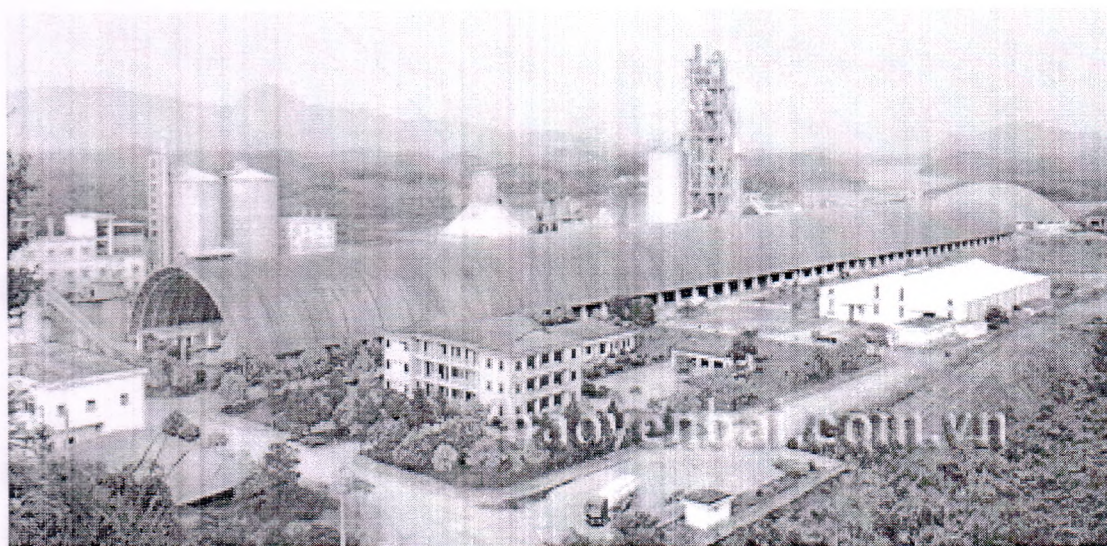


# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

NĂM 2022



Yên Bái, tháng 04 năm 2023





MỤC LỤC

<b>I. Thông tin chung</b>	<b>1</b>
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
4. Định hướng phát triển	6
5. Các rủi ro	7
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm</b>	<b>10</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	15
4. Tình hình tài chính	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	16
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	17
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc</b>	<b>19</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	19
2. Tình hình tài chính	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	21
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	21
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có	22
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	22
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty</b>	<b>23</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	23
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	24
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	24
<b>V. Quản trị công ty</b>	<b>25</b>
1. Hội đồng quản trị	25
2. Ban Kiểm soát	28
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	30
<b>VI. Báo cáo tài chính</b>	<b>31</b>
1. Ý kiến kiểm toán	31
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	32

100% - X 1/2021



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- Tên nước ngoài: YenBinh Cement Joint – Stock Company
- Tên viết tắt: YenBinh Cement., JSC
- Trụ sở chính: Tổ 3 - Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1603000026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 20/06/2003 và thay đổi lần thứ 10 số 5200213597 ngày 21/05/2021.
- Vốn điều lệ (theo Giấy ĐKKD): 265.300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm tỷ ba trăm triệu đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (theo BCTC kiểm toán 2022): 265.300.000.000 đồng (*Bằng chữ: hai trăm sáu mươi lăm tỷ ba trăm triệu đồng*)
- Điện thoại: 02163.886.301
- Fax: 02163.886.303
- Email: [ximangyenbinh@gmail.com](mailto:ximangyenbinh@gmail.com)
- Website: <http://www.ximangyenbinh.com/>
- Mã cổ phiếu: VCX
- Sàn Giao dịch: UpCOM
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Thế Loan – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình được thành lập ngày 20/06/2003 gồm 4 cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX, Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - LICOGLI, Tổng công ty Cơ khí Xây dựng – COMA và CTCP Xi măng Yên Bái.

Tháng 10 năm 2008 nhà máy chính thức đi vào hoạt động, chuyển sang sản xuất kinh doanh.

Đầu tháng 10 năm 2012 nhà máy đã đưa ra sản phẩm mới PCB 30. Hướng đi của các nhà lãnh đạo CTCP Xi măng Yên Bình đã đúng khi mà sản phẩm mới ra thị trường tiêu thụ rất tốt. Nhờ mạng lưới phân phối, tiêu thụ tốt, Xi măng Yên Bình đã được lựa chọn sử dụng trong các công trình lớn nhỏ đặc biệt là các công trình thủy điện, giao thông, xây dựng, cầu vượt,...

Ngày 13/08/2010, Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

Ngày 18/12/2013, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 29/2013/GCNCP-VSD cho cổ phiếu của Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình với mã chứng khoán VCX.

Ngày 21/01/2014, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ban hành quyết định số 24/QĐ- SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 7/2014, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 265.300.000.000 đồng.

Từ tháng 1 năm 2016, Tổng Công ty Cổ phần VINACONEX nhượng bán toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty do đó xi măng VINACONEX YÊN BÌNH đổi tên gọi thành Xi măng NORCEM YÊN BÌNH.

Khó khăn là vậy, Xi măng NORCEM YÊN BÌNH vẫn cạnh tranh được với các nhà máy khác, đó là chất lượng sản phẩm cũng luôn được nhà máy coi trọng, đưa lên hàng đầu. Để làm được điều đó Xi măng NORCEM YÊN BÌNH đã được đầu tư công nghệ và thiết bị tiên tiến.

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### 2.1. Ngành nghề kinh doanh:

**Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội thảo, tập huấn, hội nghị khách hàng	8230
2	Xây dựng công trình thủy	4291
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới	5022
4	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
5	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
9	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
10	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
11	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Nhà trọ cho công nhân	5590



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu	8299
15	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
16	Sản xuất điện	3511
17	Truyền tải và phân phối điện	3512
18	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19	Khai khoáng khác chưa được phân vào đầu	0899
20	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
21	Xây dựng nhà ở	4101
22	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23	Xây dựng công trình điện	4221
24	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27	Phá dỡ	4311
28	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
31	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
34	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
35	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
36	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (theo hợp đồng)	4933
37	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị dùng trong ngành công nghiệp xi măng	4659
38	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu	4669
41	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
42	<b>Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao</b> <b>Chi tiết: Sản xuất xi măng</b>	<b>2394</b> <b>(Chính)</b>
43	Cho thuê xe có động cơ	7710



*Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình*

## 2.2. Địa bàn kinh doanh

Chủ yếu ở khu vực miền Bắc nước ta.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

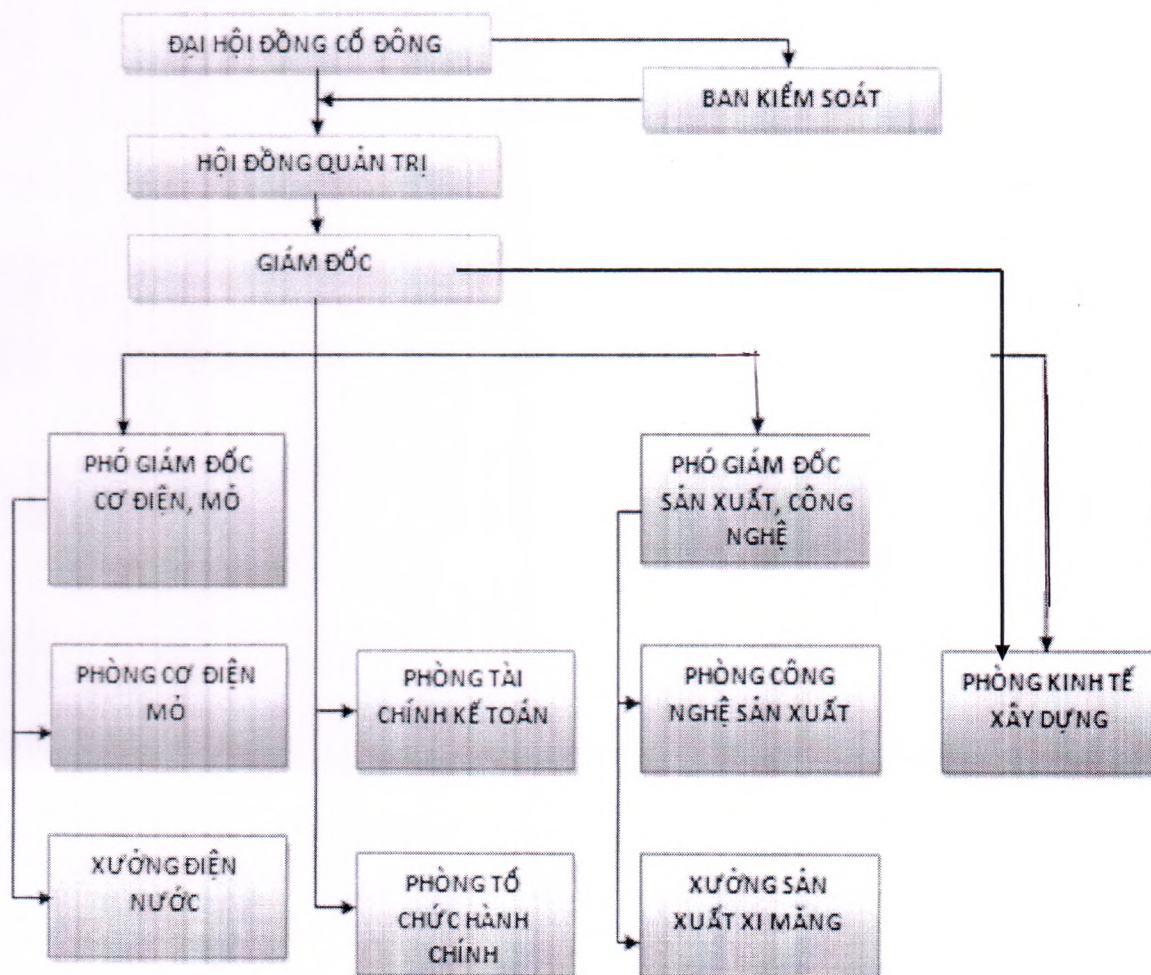
### 3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, phân xưởng sản xuất.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Phòng Tổ chức hành chính; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kinh tế xây dựng; Phòng Cơ điện – Mỏ; Phòng Công nghệ sản xuất; Xưởng Điện nước; Xưởng Sản xuất xi măng.

Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



*(Nguồn: Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình)*

### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

### ✦ **Đại Hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình quy định.

### ✦ **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, số thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### ✦ **Ban kiểm soát:**

Có tối thiểu 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm kỳ như nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, trong đó có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

### ✦ **Ban giám đốc:**

Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của công ty. Thành phần Ban giám đốc gồm Giám đốc, các Phó giám đốc. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

### ✦ **Kế toán trưởng:**

Chịu trách nhiệm giúp Giám đốc quản lý, điều hành các hoạt động kế toán, tài chính của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc công ty về các Phương án tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán tài chính tại Công ty.

### 3.3. Các công ty con và công ty liên kết:

#### ✦ **Công ty con:**

Không có.

#### ✦ **Công ty liên kết:**

\* Tên Công ty: Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình:

Tỷ lệ sở hữu của VCX tại Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình: 32,83% vốn điều lệ;

- Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200277488 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp;

- Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái;

- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng);

- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến bột đá Cacbonat Canxi



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

\*Tên Công ty: Công ty cổ phần xi măng Norcem Yên Bình tại Lai Châu

Tỷ lệ sở hữu của VCX tại Công ty cổ phần xi măng Norcem Yên Bình tại Lai Châu: 27,62% vốn điều lệ;

- Công ty cổ phần xi măng Norcem Yên Bình tại Lai Châu được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6200105240 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp;

- Địa bàn: Bản Thăm, xã Bản Hòn, Huyện Tam Đường, Tỉnh Lai Châu

- Vốn điều lệ: 171.450.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng);

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất xi măng

### **4. Định hướng phát triển**

#### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đề ra;
- Lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước;
- Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí;
- Khai thác, sử dụng giữ gìn tốt phương tiện vận chuyển xe cơ giới để tiết kiệm tối đa chi phí.
- Rà soát xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp điều kiện sản xuất kinh doanh.

#### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đề ra;
- Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí;
- Khai thác, sử dụng giữ gìn tốt phương tiện vận chuyển xe cơ giới để tiết kiệm tối đa chi phí;
- Rà soát xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp điều kiện SXKD;
- Về trung hạn: Đa dạng hóa sản phẩm bằng cách nghiên cứu đưa thêm các sản phẩm mới ra thị trường;
- Về dài hạn: Mở rộng sản xuất đáp ứng nhu cầu xi măng trong khu vực.

#### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với hệ thống xử lý chất thải, xử lý khói bụi và các giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên.
- Xây dựng các nền tảng giá trị mới trong lĩnh vực sản xuất xi măng: Phát triển nguồn lực con người, xây dựng văn hóa Công ty, các tiêu chuẩn chất lượng và chỉ tiêu hiệu quả





sản xuất. Sử dụng các nguồn tài nguyên hợp lý, kết hợp với bảo vệ môi trường, xây dựng nhà máy xi măng xanh – sạch – đẹp.

- Chuẩn bị công tác triển khai lắp đặt thiết bị tận dụng nhiệt khí thải của lò nung để phát điện nhằm mục tiêu tự túc một phần nhu cầu điện cho sản xuất.

## **5. Các rủi ro**

### **5.1. Rủi ro kinh tế**

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào.

Theo Tổng cục Thống kê, ước tính GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước là kết quả từ quý I tăng 5,05%; quý II tăng 7,83%; quý III tăng 13,71% và quý IV giảm 5,92%. Tăng trưởng GDP năm 2022 cao hơn năm 2021 5,44%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại sau đại dịch. Các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65% vào tăng trưởng chung của cả nước.

Năm 2023 là năm đầy thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu. Đại dịch COVID-19 đã gây ra thiệt hại lâu dài, kết hợp với các cú sốc như Cuộc xung đột Nga - Ukraine, suy thoái kinh tế ở Trung Quốc, lạm phát tăng và đồng USD mạnh lên khiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể giảm mạnh. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), hầu hết các nhà kinh tế đều nhất trí rằng tăng trưởng kinh tế sẽ chậm lại ở hầu hết mọi nơi - xuống 2,7% vào năm 2023, từ mức 3,2% năm 2022 trên toàn cầu.

Báo cáo "Kinh tế Việt Nam năm 2022, triển vọng năm 2023" của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương công bố mới đây đã đưa ra 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2023. Cụ thể, kịch bản thứ nhất, tăng trưởng GDP đạt 6,47%; lạm phát bình quân 4,08%; tăng trưởng xuất khẩu 7,21% và cán cân thương mại là 5,64 tỷ USD. Kịch bản thứ hai tích cực hơn khi tăng trưởng GDP tăng 6,83%; lạm phát 3,69%; tăng trưởng xuất khẩu 8,43% và cán cân thương mại là 8,15 tỷ USD. Các mức tăng trưởng này khá cao so với mức dự báo tăng trưởng bình quân của thế giới là 2,2% mà báo cáo đưa ra.

Bước sang năm 2023 với dự báo nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá còn nhiều dư địa phát triển bởi khi bối cảnh càng phức tạp, khó khăn thì yêu cầu trao đổi, phối hợp và thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế



quốc tế càng có ý nghĩa đặc biệt, mà Việt Nam hiện là thành viên quan trọng tại nhiều cơ chế chính thức và hợp tác nghiên cứu của khu vực Đông Nam Á và thế giới.

## **5.2. Rủi ro luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình là một doanh nghiệp đại chúng nên mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

## **5.3. Rủi ro về lãi suất**

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Năm 2022 là năm đặc biệt khi dự báo về kinh tế vĩ mô trong nước, quốc tế gần như đảo lộn trong bối cảnh có nhiều cú sốc xảy ra, như xung đột và lạm phát cao trên thế giới. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất 7 lần liên tục lên gần 5%, đánh dấu mức tăng cao nhất trong 40 năm qua. Các biến động toàn cầu đã gây ảnh hưởng lớn đến bức tranh chung của kinh tế Việt Nam.

Tám tháng đầu năm 2022, NHNN giữ nguyên các mức lãi suất điều hành. Từ tháng 9-2022 do lạm phát toàn cầu vẫn ở mức cao, đồng USD lên giá mạnh, NHNN đã điều chỉnh tăng 2 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức tăng 2%/năm. Tuy nhiên, NHNN chỉ đạo các ngân hàng tiết giảm chi phí hoạt động, thủ tục hành chính, các khoản chi không cần thiết để có dư địa phần đầu giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn.

Tổng dư nợ tín dụng trong GDP Việt Nam hiện có tỷ lệ đòn bẩy tài chính quốc gia



trên cơ sở tổng dư nợ tín dụng trên GDP cao nhất trong các nước có thu nhập trung bình thấp (124%). Trong bối cảnh năng lực tài chính của Việt Nam chưa đáp ứng được chuẩn mực quốc tế, việc duy trì ổn định mặt bằng lãi suất là nỗ lực rất lớn.

Áp lực đối với mặt bằng lãi suất trong nước có thể kéo dài cho đến quý II-2023, sau đó giảm đáng kể sau khi Fed giảm tốc độ tăng lãi suất. Áp lực tỷ giá giảm, NHNN có thể xem xét ưu tiên mục tiêu ổn định mặt bằng lãi suất để hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế. Lãi suất tái cấp vốn có thể duy trì ở mức 6% và lãi suất tái chiết khấu duy trì ở mức 4,5% trong năm 2023. Lạm phát năm 2023 sẽ theo hướng cao trong những tháng đầu năm nhưng giảm dần. Thanh khoản sẽ tốt hơn ở những tháng cuối năm.

Dự báo năm 2023, kinh tế toàn cầu có khả năng suy thoái. Dự kiến, Fed sẽ còn duy trì lãi suất ở mức cao cho đến cuối 2024. Như vậy, xu hướng lãi suất vẫn sẽ cao, tuy nhiên mức độ và tác động của lãi suất cao sẽ không như năm 2022. Trong nước, định hướng điều hành chính sách tiền tệ đối với năm 2023 là không thể chủ quan. Khả năng điều hành tín dụng, tỷ giá, lãi suất còn nhiều khó khăn, thách thức.

Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

#### **5.4. Rủi ro tín dụng**

Đây là rủi ro mà một bên tham gia trong công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

#### **5.5. Rủi ro lạm phát**

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó lạm phát cũng là nguyên nhân gây tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

#### **5.6. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Tuy



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

nhiên các rủi ro này rất hiếm khi xảy ra

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

**Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 - 2022**

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm so với năm 2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	824.711.558.748	818.157.501.613	(1)
Doanh thu thuần	824.711.558.748	818.157.501.613	(1)
Lợi nhuận gộp	79.953.445.641	43.399.636.380	(46)
Lợi nhuận thuần HĐKD	37.829.906.803	10.441.738.500	(72)
Lợi nhuận khác	(2.904.367.207)	(621.525.725)	
Lợi nhuận kế toán trước thuế	34.925.539.596	9.820.212.775	(72)
Lợi nhuận sau thuế	27.377.291.266	7.570.086.680	(72)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và năm 2022 của Công ty)

**Bảng số 3: Tình hình thực hiện kinh doanh 2022 so với năm 2021 và kế hoạch**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)
1. Sản lượng sản xuất					
- Xi măng	Tấn	941.891	1.150.000	857.252	74,5
- Clinker	Tấn	780.522	900.000	639.560	71,1
2. Sản lượng tiêu thụ					
- Xi măng, Clinker	Tấn	1.094.849	1.250.000	894.223	71,5
3. Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	824,7	919,6	818,2	88,9
4. Khấu hao	Tỷ đồng	50,7	50,9	51,8	101,8
5. Chi phí sửa chữa lớn	Tỷ đồng	31,7	38,4	39,5	102,9
6. Trả nợ gốc vay đầu tư	Tỷ đồng	52	34,5	34,5	100
7. Trả nợ lãi vay đầu tư	Tỷ đồng	4,8	1,5	1,8	120
8. Nộp NSNN	Tỷ đồng	34,3	35	29,4	84
9. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	27,3	35,1	7,6	21,6
10. Thu nhập bình quân	Tr đồng	10	10	9,4	94

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty)



**2. Tổ chức và nhân sự**

**2.1. Danh sách Ban điều hành**

**Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2021**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Mai Thanh Hải	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18/8/2020 Miễn nhiệm chức vụ PGĐ
3	Ông Lò Mạnh Cường	Phó Giám đốc	
4	Ông Lê Ngọc Hùng	Phó Giám đốc	
5	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Kế toán trưởng	

+ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

**Ông MAI THANH HẢI**  
**Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty**

- Chức vụ tại Công ty: Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/03/1987
- Số CCCD: 038087016709, ngày cấp: 02/8/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn – tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: 215 B - Đường Âu Cơ - Quảng An - Tây Hồ - Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - + Từ 01/2010 đến 01/2012: Cán bộ thị trường – Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc
  - + Từ 1/2012 đến 4/2016: Trưởng phòng Kinh tế xây dựng – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 02/2012 đến nay: Ủy viên HĐQT – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 11/2015 đến 8/2020: Phó Giám đốc kinh doanh – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

+ Từ 8/2020 đến nay: Giám đốc – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

**Ông LÒ MẠNH CƯỜNG**

**Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty**

- Chức vụ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 22/05/1979
  - Số CCCD: 015079004234 ngày cấp: 16/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
  - Dân tộc: Tày
  - Quê quán: Xã Thượng Bằng La – Huyện Văn Chấn – Tỉnh Yên Bái
  - Địa chỉ thường trú: Tổ 20, phường Đồng Tâm, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat
  - Quá trình công tác:
- + Từ 08/2002 đến 09/2006: Nhân viên Phòng kỹ thuật – Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn
- + Từ 10/2006 đến 10/2007: Nhân viên Phòng Cơ điện – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 11/2007 đến 04/2008: Phó Phòng Điều hành trung tâm – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 05/2008 đến 06/2011: Trưởng Phòng kỹ thuật sản xuất – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 07/2011 đến 04/2012: Trợ lý Giám đốc – Phó Phòng công nghệ sản xuất – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 05/2012 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- + Từ 12/2015 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

**Ông LÊ NGỌC HÙNG**

**Phó Giám đốc Công ty**

- Chức vụ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty



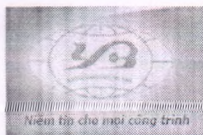
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/01/1978
- Số CCCD: 010078000601, ngày cấp: 13/4/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tiên Hiệp – Huyện Duy Tiên – Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 51b - phường Đồng Tâm – Thành phố Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình công tác:
  - + Từ 07/2003 đến 01/2004: Cán bộ kỹ thuật Xưởng xi măng – Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái
  - + Từ 02/2004 đến 07/2007: Trưởng ca sản xuất Xưởng xi măng – Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái
  - + Từ 08/2007 đến 12/2007: Kỹ sư Phòng Cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 1/2008 đến 2/2013: Phó Quản đốc Xưởng Sản xuất Clinker Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 3/2013 đến 3/2016: Quản đốc Xưởng sửa chữa cơ điện, Quản đốc Xưởng Cơ điện Mỏ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 4/2016 đến nay: Trưởng phòng Cơ điện Mỏ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 02/2017 đến nay: Phó Giám đốc phụ trách cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

**Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT**

**Kế toán trưởng Công ty**

- Chức vụ tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/02/1990
- Số CCCD: 038190045569, ngày cấp: 13/2/2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.
- Quốc tịch: Việt Nam



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 02/2013 đến 04/2013: Kế toán viên Công ty cổ phần Đá trắng Vinaconex
  - + Từ 04/2013 đến 09/2013: Kế toán viên Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 10/2013 đến 03/2014: Phó Phòng Kế toán Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 04/2014 đến 03/2015: Phụ trách Kế toán Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 04/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

### 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

#### ✦ **Bổ nhiệm:**

- Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với ông Mai Thanh Hải kể từ 8/2020.

#### ✦ **Miễn nhiệm**

- Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với ông Mai Thế Loan kể từ 8/2020.
- Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với ông Mai Thanh Hải kể từ 8/2020

### 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

**Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2022**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>333</b>	
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>	<b>333</b>	<b>100</b>
- Đại học và trên Đại học	67	20,2
- Cao đẳng	29	8,7
- Trung cấp	39	11,7
- Công nhân kỹ thuật	185	55,5
- Lao động phổ thông	13	3,9
<b>2. Phân theo giới tính</b>	<b>333</b>	<b>100</b>
- Nam	272	81,6





**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

- Nữ	61	18,4
------	----	------

*(Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)*

#### 2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Hàng năm, người lao động được công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp phát thuốc phòng bệnh, bảo hộ lao động,...
- Công ty luôn đảm bảo và tạo điều kiện để người lao động tham gia, xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ như quy chế thực hiện dân chủ, quy chế phân phối tiền lương và thu nhập, quy chế thi đua khen thưởng,...
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng Luật lao động và Hợp đồng lao động đã ký.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có

#### 3.2. Các Công ty con, công ty liên kết:

Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty CP xi măng Norcem Yên Bình tại Lai Châu. Tổng số tiền góp vốn đến năm 2022 là 47.352.500.000 đồng.

Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình. Tổng số tiền góp vốn đến năm 2022 là 24.756.000.000 đồng.

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính

**Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty 2021 – 2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	642.382.865.165	615.792.508.765	(4)
Doanh thu thuần	824.711.558.748	818.157.501.613	(1)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37.829.906.803	10.441.738.500	(72)
Lợi nhuận khác	(2.904.367.207)	(621.525.725)	
Lợi nhuận trước thuế	34.925.539.596	9.820.212.775	(72)
Lợi nhuận sau thuế	27.377.291.266	7.570.086.680	(72)
Tỷ lệ cổ tức (%/MG)	10,32%	2,85%	

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty)*

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

**Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,39	0,38
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,29	0,14
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	68,61	66,03
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	218,58	194,34
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	17,23	11,02
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	1,46	1,30
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,32	0,93
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	14,5	3,69
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	4,25	1,20
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,59	1,28

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 của Công ty)

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**5.1. Cổ phần**

- Tổng số cổ phần: 26.530.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 26.530.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

**5.2. Cơ cấu cổ đông**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

**Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/03/2023**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
I	Theo tỷ lệ sở hữu	671	26.530.000	100%
1	Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% trở lên)	3	21.264.126	80,15%
2	Cổ đông khác	668	5.265.874	19,85%
II	Theo quy mô sở hữu			
1	Cổ đông tổ chức	4	17.634.390	66,47%
2	Cổ đông cá nhân	667	8.895.610	33,53%
III	Theo tính chất sở hữu			
1	Cổ đông trong nước			
1.1	Cổ đông nhà nước	00	00	00
1.2	Cổ đông khác	667	26.509.590	99,92%
2	Cổ đông nước ngoài	4	20.410	0,08%
<b>Tổng Cộng</b>		<b>671</b>	<b>26.530.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 30/03/2023)

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Tác động lên môi trường**

a. Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

b. Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp các dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

**6.3. Tiêu thụ năng lượng**

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng



kiến này: Không

**6.4. Tiêu thụ nước**

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

**6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

**6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.**

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
  - Số lượng lao động: 333 người.
  - Mức lương trung bình đối với người lao động: 9.400.000đ/tháng

**Bảng số 9: Mức lương trung bình đối với người lao động**

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm (%)
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	9.500.000	9.400.000	0,1

- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động  
Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động  
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

- c. Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu



thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không.

#### **6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.**

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **7. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **⚡ Thuận lợi**

Tập thể lãnh đạo và công nhân viên, người lao động trong toàn công ty luôn đoàn kết, gắn bó, đưa ra nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất và kéo dài tuổi thọ của thiết bị, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, thúc đẩy sản xuất kinh doanh ngày một phát triển.

Ngoài ra, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ từ cổ đông lớn Công ty kinh doanh xi măng Miền Bắc trong công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp, tài chính, cung cấp nguyên vật liệu và tiêu thụ sản phẩm. Chất lượng xi măng NORCEM YÊN BÌNH luôn ổn định, tạo được uy tín đối với người tiêu dùng, mở rộng thêm thị trường tiêu thụ.

##### **⚡ Khó khăn**

Nhà máy đã hơn 10 năm đi vào hoạt động thiết bị đã xuống cấp ảnh hưởng đến năng suất dẫn đến tăng tiêu hao nguyên vật liệu, tăng chi phí sửa chữa lớn...

Thị trường trong nước phải cạnh tranh với các nhà máy xi măng quanh khu vực như: xi măng Sông Thao chuyển thương hiệu xi măng Hải phòng, xi măng Yên Bái, xi măng Tân Quang, ... Ngoài ra các nhà máy khu vực Hà Nam, Ninh Bình với dây chuyền công suất lớn nên chi phí sản xuất thấp, đặc biệt là than giảm khoảng 10% nhiệt năng/tấn Clinker và điện giảm khoảng 7%/tấn xi măng cùng với đó họ có những chính sách hỗ trợ



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

cước vận tải đưa xi măng đến các thị trường vốn là thị trường truyền thống của xi măng Yên Bình để tiêu thụ.

⊕ Kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng số 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	% tăng/giảm so với 2021
1	Doanh thu thuần	824.711.558.748	818.157.501.613	(0,8)
2	Lợi nhuận sau thuế	27.377.291.266	7.570.086.680	(72,3)
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,32%	0,92%	

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty)*

**8. Tình hình tài chính**

**8.1. Tình hình tài sản**

**Bảng số 11: Tình hình tài sản của Công ty 2021 – 2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm/
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>168.197.358.032</b>	<b>153.147.458.017</b>	<b>(9)</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	336.408.666	866.872.677	158
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	124.285.539.958	50.728.653.797	(59)
3. Hàng tồn kho	43.235.153.017	97.379.172.492	(125)
4. Tài sản ngắn hạn khác	340.256.391	4.172.759.051	(1126)
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>474.185.507.133</b>	<b>462.645.050.748</b>	<b>(2)</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	1.290.105.413	602.825.809	(53)
2. Tài sản cố định	414.387.384.325	384.428.167.297	(7)
3. Bất động sản đầu tư	3.944.156.198	3.610.059.842	(8)
4. Tài sản dở dang dài hạn	2.223.641.048	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	31.449.977.811	52.008.438.795	65
6. Tài sản dài hạn khác	20.890.242.338	21.995.559.005	5
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>642.382.865.165</b>	<b>615.792.508.765</b>	<b>(4)</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty)*

**8.2. Tình hình nợ phải trả**



**Bảng số 12: Tình hình Nợ phải trả của Công ty 2021 – 2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>440.743.151.342</b>	<b>406.582.708.262</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>430.848.028.232</b>	<b>399.209.484.676</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	77.770.093.289	64.007.455.869
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	499.541.600	1.001.189.000
3. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	14.499.262.708	3.886.144.917
4. Phải trả người lao động	9.836.698.655	9.260.625.570
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	699.256.640	585.334.244
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.042.156.020	2.129.496.307
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	325.501.019.320	318.338.238.769
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>9.895.123.110</b>	<b>7.373.223.586</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	8.857.584.000	6.643.184.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	1.037.539.110	730.039.586

*(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2022 của Công ty)*

**9. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của Công ty.

**10. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Năm 2023, được dự báo vẫn là một năm tiếp tục khó khăn đối với các đơn vị sản xuất xi măng, áp lực tiêu thụ còn lớn hơn do nguồn cung thị trường tăng thêm, xuất khẩu tiếp đà tụt dốc cả về lượng và giá, trong khi dự báo nhu cầu xi măng nội địa chỉ tăng nhẹ. Với những dự báo như trên, Ban Giám đốc đã đưa ra những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu sản xuất đạt 100% công suất thiết kế và tiêu thụ toàn bộ sản phẩm, với các chỉ tiêu chính như sau:



**Bảng số 13: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch 2023</b>	<b>Ghi chú</b>
1. Sản lượng sản xuất			
- Xi măng	Tấn	940.000	
- Clinker	Tấn	850.000	
2. Sản lượng tiêu thụ			
- Xi măng, Clinker	Tấn	1.040.000	Xi măng: 940.000 tấn Clinker: 100.000 tấn
3. Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	910,4	
4. Khấu hao	Tỷ đồng	52,3	
5. Chi phí sửa chữa lớn	Tỷ đồng	39,6	
6. Trả nợ gốc vay đầu tư	Tỷ đồng	2,2	
7. Trả nợ lãi vay đầu tư	Tỷ đồng	0,8	
8. Nộp NSNN	Tỷ đồng	30,0	
9. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,1	
10. Thu nhập bình quân	Tr.đồng	10	

**Các giải pháp thực hiện**

- Tăng cường công tác bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên đối với toàn bộ các thiết bị trong dây chuyền sản xuất, kết hợp với tăng cường công tác quản lý, vận hành thiết bị.

- Tăng cường quản lý chất lượng clinker sản xuất để tăng tỷ lệ pha phụ gia vào xi măng, giảm tỷ lệ pha clinker, giảm lượng tiêu hao các nhiên liệu chính là than và điện. Bên cạnh đó, cũng tiếp tục đẩy mạnh sử dụng phế thải công nghiệp đặc biệt là thay một phần thạch cao tự nhiên bằng việc sử dụng thạch cao nhân tạo, tiếp tục sử dụng tro bay là phụ phẩm của các nhà máy nhiệt điện để làm phụ gia nghiền xi măng.

- Duy trì thường xuyên công tác giám sát, quản lý chất lượng để đảm bảo 100% sản phẩm cung cấp ra thị trường đạt yêu cầu chất lượng, đặc biệt là duy trì chất lượng theo yêu cầu của khách hàng để cung cấp xi măng cho các trạm trộn khu vực Hà Nội và các tỉnh lân cận.

- Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị bao tiêu để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tiếp tục tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới nhằm tăng sản lượng tiêu thụ.

**11. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

**12. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.**

**a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**





Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên vật liệu đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo về số lượng và chất lượng đã được đề ra.

**b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Người lao động tại Công ty cổ phần xi măng Yên Bình được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được tham gia bảo hiểm đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

**c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động cộng đồng do địa phương tổ chức.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**13. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

**13.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành các nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

**13.2. Về hoạt động chi trả cổ tức**

Đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn đang trong giai đoạn bù lỗ lũy kế, do vậy áp dụng quy định tại Điều 135 - Luật Doanh nghiệp năm 2020, toàn bộ lợi nhuận sau thuế trong năm 2022 của Công ty sẽ được sử dụng để bù đắp lỗ trước đó.

**13.3. Về công tác cán bộ, nhân viên**

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho tập thể CBCNV, đảm bảo thu nhập cho người lao động, lương trung bình đạt 10.000.000 đồng/người/tháng. Xây dựng lực lượng nhân lực kế thừa tài năng, trình độ cao, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.



#### **14. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

#### **15. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Phương hướng cho năm 2023 của HĐQT là tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và tìm ra các giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng quản trị, duy trì sự phát triển bền vững tạo bước đột phá, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, nâng cao lợi nhuận vì lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông. Cụ thể:

##### **15.1. Về sản xuất kinh doanh**

- Triển khai thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tiếp tục phát triển, mở rộng địa bàn hoạt động, tăng khách hàng, tăng doanh thu và tăng lợi nhuận đảm bảo vượt chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra.

##### **15.2. Về công tác quản trị**

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng các công cụ quản trị điều hành hiện đại.
- Nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp.
- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong doanh nghiệp, nâng cao vai trò của các thành viên HĐQT.
- Thực hiện các biện pháp để tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

##### **15.3. Về đầu tư và cải tiến khoa học công nghệ**

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trên thế giới.

##### **15.4. Về tài chính**

- Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, bền vững.
- Tổ chức hạch toán kế toán kịp thời, báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch và đúng quy định. Thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại Công ty.

##### **15.5. Về nhân sự, lao động**

- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội nhằm tạo sự phát triển bền vững cho công ty.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

- Trong năm 2023, tiếp tục rà soát và hoàn thiện Hệ thống thang, bảng lương phù hợp với trình độ, vị trí, công việc của người lao động với mục tiêu công bằng và khuyến khích người lao động làm việc, cống hiến có hiệu quả. Rà soát và điều chỉnh lại các quy chế, quy định, chế độ chính sách cho phù hợp với Luật lao động mới.

### V. Quản trị công ty

#### 16. Hội đồng quản trị

##### 16.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

**Bảng số 14: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Mai Thế Loan	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ông Mai Thanh Hải	Thành viên HĐQT	Giám đốc
3	Ông Mai Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Ông Lò Mạnh Cường	Thành viên HĐQT	Phó Giám đốc
5	Ông Lê Hữu Toàn	Thành viên HĐQT	Không điều hành

↳ Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

#### **Ông MAI THẾ LOAN**

- Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch Thành viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/05/1959
- Số CCCD: 038059003572; ngày cấp: 08/5/2018; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 215B, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1982 đến 1984 Thủ kho Công ty xi măng Bỉm Sơn
  - + Từ 1985 đến 1993 Phòng Tiêu thụ Công ty xi măng Bỉm Sơn
  - + Từ 1994 đến 09/1997 Trạm trưởng Chi nhánh Công ty xi măng Bỉm Sơn tại Ninh Bình.
  - + Từ 10/1997 đến 12/2008 Giám đốc Chi nhánh Công ty xi măng Bút Sơn tại Hà Nội



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

- + Từ 01/2009 đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc.
- + Từ 06/2010 đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tại Công ty cổ phần xi măng Mai Sơn.
- + Từ 04/2011 đến 6/2016 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đá trắng Vinaconex.
- + Từ 3/2016 đến 07/2020 Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tại Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.
- + Từ 08/2020 đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Xi măng Yên Bình

**Ông MAI THANH HẢI**

- Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

**Ông LÒ MẠNH CƯỜNG**

- Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

**Ông MAI ANH TUẤN**

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 1985
  - Số CCCD: 038085000050  
Cấp ngày 19/07/2017 tại Cục CS ĐKQL Cư dân và QG.
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
  - Địa chỉ thường trú: Số 215B, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành kiểm toán
  - Quá trình công tác:
- + Từ 07/2010 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc
  - + Từ 03/2012 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình



**Ông LÊ HỮU TOÀN**

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/4/1970
- Số CMND: 015070001437 cấp ngày 01/5/2021 tại Cục QLHH và TTXH.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 1.850 cổ phần, chiếm 0,007% Vốn điều lệ
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Hồng Thái, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 34, phường Yên Ninh, TP Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí
- Quá trình công tác:
  - + Từ 01/1995 đến 6/2002: Cán bộ kỹ thuật Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn
  - + Từ 7/2002 đến 11/2006: Tổ trưởng chế thử sản phẩm Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn
  - + Từ 12/2006 đến 10/2007: Kỹ sư Phòng Cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 11/2007 đến 6/2008: Phó Quản đốc phụ trách Xưởng cơ khí Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 7/2008 đến 5/2012: Quản đốc Xưởng cơ khí Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 6/2012 đến 2/2013: Quản đốc Xưởng sửa chữa cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 3/2013 đến nay: Quản đốc Xưởng Sản xuất xi măng Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 1/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

**16.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

**16.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. Chỉ đạo Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

năng quản lý, giám sát, năm 2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng như:

- 1.3.1 Thông qua phê duyệt quyết toán chi phí sửa chữa lớn năm 2021 và phương án phân bổ.
  - 1.3.2 Thông qua việc tham gia góp vốn mua cổ phần do Công ty cổ phần xi măng Norcem Yên bình tại Lai Châu chào bán cho các cổ đông hiện hữu.
  - 1.3.3 Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2022.
  - 1.3.4 Phê duyệt mức trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.
  - 1.3.5 Chuyển nhượng dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm VLXD thông thường.
  - 1.3.6 Thông qua phương án vay vốn tại Agribank – CN Bắc Yên Bái.
  - 1.3.7 Phê duyệt mức trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.
- 1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không có.
- 1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:** Không có.

**17. Ban Kiểm soát**

**17.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

**Bảng số 15: Thành viên Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Đặng Thị Thanh Hương	Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 30/4/2022
2	Bà Nguyễn Thị Nam	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 30/4/2022
3	Bà Nguyễn Thị Minh Huệ	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 30/4/2020
4	Ông Nguyễn Hoàng Thạch	Thành viên BKS	

↓ Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát:

**Bà NGUYỄN THỊ NAM**

- Chức vụ tại Công ty: Trưởng BKS
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 23/5/1972
- Số CMND: 034172010538
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

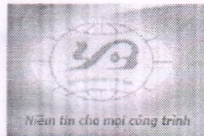
- Địa chỉ thường trú: 60B Nguyễn Huy Tường - P. Thanh Xuân Trung - Q. Thanh Xuân - TP. Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác: từ 2001-2007 tại Công ty CP bao bì xi măng Bút Sơn; từ 2008 đến nay tại Công ty CPKD xi măng Miền Bắc.

**Bà NGUYỄN THỊ MINH HUỆ**

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên BKS
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/5/1987
- Số CMND: 015187012935 cấp ngày 06/9/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Minh Tiên – Trấn Yên – Yên Bái
- Địa chỉ thường trú: Thôn Bảo Tân- xã Minh Bảo – Thành phố Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác: Từ tháng 11/2008 đến nay làm nhân viên kế toán Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc tại Yên Bái.

**Ông NGUYỄN HOÀNG THẠCH**

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên BKS
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/11/1984
- Số CMND: 025084006012 cấp ngày 17/6/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Lâm – Hạ Hòa – Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Tổ 42 – phường Đồng Tâm – TP Yên Bái
- Trình độ văn hóa:



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
- Quá trình công tác:
  - + Từ 11/2007 đến 7/2008: Cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 7/2008 đến 2/2013: Trưởng ca trực sửa điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
  - + Từ 2/2013 đến 4/2016: Phó quản đốc xưởng sửa chữa cơ điện Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
  - + Từ 4/2016 đến nay: Quản đốc xưởng Điện nước Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
  - + Từ 4/2019 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

### 17.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2022 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2022;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

### 18. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

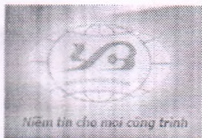
#### 18.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

**Bảng số 16: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Nội dung	Năm 2022
1	Thù lao thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000
2	Thù lao thành viên Ban kiểm soát	24.000.000
3	Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và Quản lý khác	1.727.499.680





**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

<b>Tổng cộng</b>	<b>1.823.499.680</b>
------------------	----------------------

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty)*

**18.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

**Bảng số 17: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

TT	Người/Tổ chức thực hiện giao dịch	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	

*(Nguồn: Công ty cổ phần xi măng Yên Bình)*

**18.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.**

**18.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Không có.**

**VI. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng này, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5 – thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đang ghi nhận các khoản phải thu với các bên liên quan gồm: Ông Lò Mạnh Cường, Ông Mai Thanh Hải, Ông My Duy Bình và Ông Nguyễn Quang Huy có giá trị mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đá Trắng Yên Bình năm 2016 là 28.690 triệu đồng. Các khoản công nợ nêu trên vẫn chưa được thanh toán nên Công ty đã trích lập Dự phòng nợ phải thu khó đòi theo tuổi nợ với tỷ lệ 100% đến thời điểm 31/12/2022 là 28.690 triệu đồng.

Tại thời điểm 31/12/2022, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 246.062 triệu đồng, lỗ lũy kế là 56.090 triệu đồng, tương ứng 21,14% vốn góp chủ sở hữu. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

( Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://www.ximangyenbinh.com/>

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD Chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT



Mai Thế Loan